TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT
Ngày: 17/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực;

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ;

Ông Võ Bá Lưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2021/TLPT - HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo **Nguyễn Thị D** sinh ngày: 05/9/1981 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị C; không chồng; có 1 con; tiền án: bị TAND huyện Quảng Trạch xử phạt 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 26/11/2019; tiền sự: không; bị tạm giữ (sau đó chuyển sang tạm giam) từ ngày 16/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Tổ dân phố 11, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Phòng Cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang Nguyễn Thị D có hành vi cầm trong tay phải 4 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. D khai nhận 4 viên nén trên là ma túy loại hồng phiến. Ngoài ra Nguyễn Thị D đã tự nguyện giao nộp thêm hai túi nilon màu xanh, bên trong chứa 50 viên nén hình tròn, màu hồng, Dương khai nhận là ma túy loại hồng phiến.

Tại Bản kết luận giám định số 847/GĐ-PC09 ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gồm 54 viên nén hình tròn, màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,418 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận có được là do mua của một người đàn ông tên là H ở phường Đ, thành phố Đ với giá 2 triệu đồng nhằm mục đích cất giấu để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

1) Một gói giấy bạc màu vàng - trắng bên trong chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

2) Hai túi nilon màu xanh, bên trong chứa tổng cộng 50 (năm mươi) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

3) Một điện thoại di động hiệu VSMART, màu xanh tím, đã qua sử dụng, bên trong có hai sim điện thoại số 0799126873 và số 0969174651.

4) Một điện thoại di động hiệu VTEL, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại số 0819530370.

Bản cáo trạng số 489/CT-VKS-P1, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 88/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s,t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D, 5 năm tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/6/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên việc xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tù cho Bị cáo từ 6- 9 tháng tù, vì Bị cáo đủ điều kiện để được xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Thị D kháng cáo, nội dung cho rằng Bị cáo đang mắc bệnh bướu cổ, tiểu đường; gia đình là hộ nghèo; bị cáo là mẹ đơn thân, có con bị khuyết tật, không nơi nương tựa; quá trình bị bắt đã cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra các đối tượng phạm tội khác, vì vậy với hành vi phạm tội trên của Bị cáo, mức án mà Tòa

án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Thị D tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị D đã thực hiện đúng như xác định của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và tại Phần nội dung vụ án của Bản án phúc thẩm này.

[2]. Bị cáo Nguyễn Thị D đã có hành vi tàng trữ trong người và nơi ở trọ 5,418 gam ma túy loại methamphetamine, bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt giữ vào ngày 16/6/2021, tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử bị cáo Nguyễn Thị D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội trong trường hợp khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở gần mức khởi điểm 5 gam của tang số ma túy dùng để định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; có hai tình tiết giảm nhẹ là các điểm s, t quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với khối lượng ma túy tàng trữ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự trên có thể xem xét để xử phạt Bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với Bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Nhận định của Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo Nguyễn Thị D có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thiếu căn cứ pháp luật.

[4]. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho Bị cáo.

[5]. Các nội dung khác của Án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[6]. Kháng cáo của Bị cáo được chấp nhận, nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, không buộc bị cáo Nguyễn Thị Dương phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 4 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/6/2021).

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị D 45 ngày để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Căn cứ các điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDDKT1-TANDTC;
- Sơ Tư pháp Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Tòa HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quảng Lực